Kinh Điều Ngự Địa (Dantabhūmi Sutta)

Kinh Trung Bộ (VNC PHVN, 2020)

125. KINH ĐIỀU NGỰ ĐỊA (Dantabhũmi Suttăỳ

213. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn ở Rajagaha (Vương Xá)? VeỊuvana (Trúc Lâm), tại Kalandakanivãpa (chỗ nuôi dưỡng sóc). Lúc bấy giờ, Sa-di Aciravata (Tân học Sa-môn)1 2 đang trú tại một cái cốc trong rừng. Rồi Vương tử Jayasena3*trong khi tản bộ du hành/ đi đến Sa-di Aciravata, sau khi đến, nói lên với Sa-di Aciravata những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Ngồi một bên? Vương tử Jayasena nói với Sa-di Aciravata: Tôn giả Aggivessana, tôi có nghe như sau: "d đây? Tỷ-kheo sống không phóng dật? nhiệt tâm, tinh cần sẽ được nhất tâm.,^ Sự việc là vậy, này Vương tử! Sự việc là vậy, này Vương tử! Ở dây, Tỷ- kheo sống không phóng dật? nhiệt tâm, tinh cần sẽ chứng được nhất tâm. Thật là tốt lành nếu Tôn giả Aggivessana thuyết pháp cho tôi như đã được nghe, như đã được học. Này Vương tử, tôi không thể thuyết pháp cho Vương tử như đã được nghe, như đã được học. Nếu nay tôi thuyết pháp cho Vương tử như đã được nghe, như đã được học5 và nếu Vương tử không hiểu lời tôi nói, như vậy sẽ làm tôi mệt mỏi, làm tôi phiền muộn. -Tôn giả Aggivessana, hãy thuyêt pháp cho tôi như đã được nghe, như đã được học! Rất có thể, tôi sẽ hiểu ý nghĩa lời nói của Tôn giả Aggivessana. Này Vương tử5 tôi sẽ thuyêt pháp cho Vương tử như đã được nghe, như đã được học. Nếu Vương tử có thể hiểu ý nghĩa lời nói của tôi, như vậy là tốt đẹp. Nếu Vương tử không thể hiểu lời nói của tôi5 hãy dừng lại trên sự trạng của mình, chớ có hỏi tôi thêm nữa! -Tôn giả Aggivessana, hãy thuyết pháp cho tôi như đã được nghe, như đã được học! Nếu tôi có thể hiểu được ý nghĩa lời nói của Tôn giả Aggivessana,

1 Xem M. I. 6; III. 1; A. II. 116, 143, 153, 161; Vin. I. 1; IV. 129, 327. Kinh tương đương trong bộ Trung A-hàm kỉnh ỉảĐiều ngự địa kinh (r.ól. 0026.198. 0757a03). 2 Samanuddesa. Vin. IV. 139-40 định nghĩa là Sa-di. 3 Con Vua Bimbisãra. 4 I. 108.

như vậy là tốt đẹp. Nếu tôi không thể hiểu được ý nghĩa lời nói của Tôn giả Aggivessana, tôi sẽ dừng lại trên sự trạng của t6i, ở đây? tôi sẽ không hỏi Tôn giả Aggivessana5 thêm nữa. 214. Rồi Sa-di Aciravata thuyết pháp cho Vương tử Jayasena như đã được nghe, như đã được học. Khi được nghe vậy, Vương tử nói với Sa-di Aciravata như sau: Sự việc không phải như vậy, Tôn giả Aggivessana; trường hợp không phải như vậy, rằng Tỷ-kheo sống không phóng dật, nhiệt tâm5 tinh cân lại có thể chứng dac nhat tâm. Rồi Vương tử Jayasena, sau khi nói lên với Sa-di Aciravata sự việc không phải như vậy và trường hợp không phải như vậy? từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi. Rồi Sa-di Aciravata, sau khi Vương tử Jayasena ra đi không bao lâu, liền đi đen The Ton, sau khi đen, đảnh le The Ton roi ngôi xuong một bên. Ngôi một bên, Sa-di Aciravata kể lại cho Thế Tôn tất cả cuộc đàm thoại với Vương tử Jayasena. Khi nghe nói vậy, Thế Tôn nói với Sa-di Aciravata: Như vậy5 này Aggivessana, nào có lợi ích gì? Vuơng tử Jayasena sống giữa các dục, thọ hưởng các dục, bị tư tưởng dục nhai nghiên,

bị nhiệt não dục thiêu đốt, tha thiết truy cầu dục, lại có thể biết, có thể thấy, hay có thể chứng [quả vị] chỉ có ly dục mới biêt được, chỉ có ly dục mới thây được? chỉ có ly dục mới đạt được, hay chỉ có ly dục mới chứng được, sự kiện như vậy không xảy ra. 215. Này Aggivessana, ví như6 giữa các con voi, con ngựa hay con bò được dạy điêu phục, có hai con voi, hai con ngựa hay hai con bò được khéo điêu phục, được khéo huấn luyện; và có hai con voi, hai con ngựa hay hai con bò không được khéo điêu phục, không được khéo huân luyện. Này Aggivessana, ông nghĩ thế nào? Hai con voi, hai con ngựa hay hai con bò được khéo điều phục, được khéo huấn luyện, các con ây có thê đi đến khả năng điều phục (dantakãraụam). có thể đạt đến điều phục địa không? -Thưa vâng, bạch Thế Tôn. —Còn hai con voi, hai con ngựa hay hai con bò được dạy điều phục, nhưng không được khéo điều phục, không được khéo huấn luyện, các con ấy không được điêu phục; có thê đi đên khả năng điêu phục, có thê đạt đên điêu phục địa như hai con voi, hai con ngựa hay hai con bò được khéo điều phục, được khéo huân luyện kia không? Thưa không? bạch Thế Tôn. Cũng vậy, này Aggivessana, Vương tử Jayasena sông giữa các dục, thọ hưởng các dục, bị tư tưởng dục nhai nghiến, bị nhiệt não dục thiêu(tét, tha thiết

5 Jayasena gọi Aciravata là bho, bhavarn và nay dùng chữ bhavantam, 6MIL 129.

truy cầu dục, lại có thể biết, có thể thấy, hay có thể chứng [quả vị] chỉ có ly dục mới biết được, chỉ có ly dục mới thấy được5 chỉ có ly dục mới đạt được, chỉ có ly dục mới chứng được, sự kiện như vậy không xảy ra. 216. Ví như, này Aggivessana, một hòn núi lớn không xa làng hay thị trấn. Và có hai người bạn, tay trong tay đi ra khỏi làng hay thị trấn ấy và đi đến hòn núi kia. Sau khi đến5 một người bạn đứng dưới chân núi, còn người bạn kia leo lên đỉnh núi. Người bạn đứng dưới chân núi ấy có thể nói với nạười bạn đứng trên đỉnh núi: "Này bạn thân, bạn đứng trên đỉnh núi; bạn thay những gi?“ Người kia nói: "Này bạn thân, đứng trên đỉnh núi tôi thấy các vườn khả ái, các khu rừng khả ái9 các đất bằng khả ái, các ao hồ khả ấiy Người kia nói: "Không có sự kiện này? này bạn thân, không có trường hợp này, bạn đứnệ trên đỉnh núi lại có thể thấy các khu vườn khả ái, các khu rừng khả ái, các đất bằng khả ái5 các ao hồ khả ái." Rồi người bạn đã đứng trên đỉnh núi, sau khi đi xuống chân núi? nắm tay bạn? khiến bạn trèo lên đỉnh núi? để bạn nghỉ thở một thời gian, rồi nói: “Này bạn than, nay bạn có thể thấy gì khi bạn đứng trên đỉnh núi?,, Và người bạn ấy có thể nói: "Này bạn thân? nay đứng trên đỉnh núi, tôi thấy các khu vườn khả áj, các khu rừng khả ái, các đất bằng khả ái5 các ao hồ khả ái." Người kia có thể nói như sau: "Vừa rồi9 này bạn thân, chúng tôi hiểu bạn nói: 'Không thể có sự kiện này5 này bạn thân, không thể có trường hợp này, bạn đứng trên đỉnh núi lại có thể thấy các khu vườn khả ái... các ao hồ khả ái.' Nhưng nay chúng tôi hiểu bạn nói: 'Này bạn thân, nay đứng trên đỉnh núi, tôi thấy các khu vườn khả ái... các ao hồ khả ái.'" Người kia nói như sau: "Này bạn thân, vì tôi bị che khuất bởi sườn núi này, nên không thấy được những điều đáng thấy." Cũng vậy5 nhưng to lớn hơn, này Aggivessana, là Vương tử Jayasena5 bị che khuất, bị chặn dứng, bị chướng ngại, bị bao vây bởi vô minh uẩn này. Vương tử Jayasena sống giữa các dục,

thọ hưởng các dục5 bị tư tưởng dục nhai nghiến, bị nhiệt não dục thiêu đốt, tha thiết truy cầu dục, lại có thể biet, có thể thấy hay có thể chứng [quả vị] chỉ có ly dục mới biết được, chỉ có ly dục mới thấy được, chỉ có ly dục mới đạt được, chỉ có ly dục mới chứng được, sự kiện như vậy không xảy ra. Nếu hai ví dụ này7 được ông đề cập cho Vương tử Jayasena, thời Vương tử Jayasena tự nhiên (anacchariyam) tin tưởng ông và khi đã tin tưởng, sẽ hành động đúng theo cung cách một người đã tin tưởng ông. Nhưng làm sao, bạch Thế Tôn? hai ví dụ này khởi đến từ nơi con cho Vương tử Jayasena, khởi lên một cách tự nhiên, từ trước chưa từng được nghe, như Thế Tôn được? 217. - Ví như, này Aggivessana, một vị Vua Sát-đế-lỵ đã làm lễ quán đảnh bảo người nài voi: “Này tượng sư, hãy cưỡi con vương tượng, đi vào rừng có voi; khi ông thấy con voi rừng, hãy cột nó lại vào cổ con vương tượng.,^ “Thua vâng, Đại vương."

7 Xem 4 ví dụ cho Jayasena trong M. III. 144.

Này Aggivessana, người tượng sư vâng theo lời vị Vua Sát-đế-lỵ đã làm lễ quán đảnh, cưỡi con vương tượng, vào trong rừng có voi? thấy con voi rừng, cột [con voi rừng ấy] vào cô con vương tượng. Con vương tượng kéo nó ra chỗ ngoài trời. Cho đến như vậy, này Aggivessana, con voi rừng được đi ra đến chỗ ngoài trời. Nhưng này Aggivessana, con voi rừng còn có sự tham luyến, tức là đổi với rừng có voi. Người tượng sư tâu với vị Vua Sát-đế-lỵ đã làm lễ quán đảnh về con voi rừng ấy: uTâu Đại vương, con voi rừnệ đã ra chỗ ngoài trời.,, Rồi vị Vua Sát-đế-lỵ đã làm lễ quán đảnh bảo người điêu phục voi: "Hãy đến5 này nệười điều phục voi, hãy điều phục con voi rừng này bằng cách điều phục nếp sông rừng của nó5 bằng cách điêu phục tâm tư rừng núi, băng cách điêu phục sự ưu tư, mệt nhọc, nhiệt não đối với rừng núi của n6, bằng cách làm cho nó thích thú với thôn làng, và bằng cách làm cho nó quen thuộc với nếp sống loài người.,, “Thua vâng, tâu Đại vương.” Này Aggivessana, người điêu phục voi vâng theo lời Vua Sát-đê-lỵ đã làm lễ quán đảnh, đóng một cọc trụ lớn vào dất, cột cổ con voi rừng, để điều phục nếp sống rừng của nó, để điều phục tâm tư rừng núi, để điều phục sự ưu tư, mệt nhọc? nhiệt não của rừng núi? để làm cho nó thích thú với thôn làng và làm cho nó quen thuộc với nếp sống loài người. Rồi người điều phục voi lại nói với nó bằng những lời nhẹ nhàng, đẹp tai, thân tình, đi đến tâm, thanh nhã, khiến nhiều người vui thích, khiên nhiêu người hoan hỷ. Và này Aggivessana, con voi rừng khi được nói với những lời nhẹ nhàng, đẹp tai, thân tình, đi đến tâm, thanh nhã, khiến nhiều người vui thích, khiến nhiều nệười hoan hỷ? liền nghe9 lóng tai, trú tâm vào học hỏi (anna). Tiêp đên5 người điêu phục voi đem cỏ và nước cho con voi rừng. Này Aggivessana, khi con voi rừng nhận cỏ và nước, người điêu phục voi mới nghĩ: “Nay con voi rừng sẽ sống.55 Rồi người điều phục voi khiến [con voi rừng] làm thêm một động tác khác: "Này bạn, nhặt lên! Này bạn, đặt xuống Này Aggivessana, sau khi con vương tượng vâng theo lời người điều phục voi, làm đúng theo lời dạy nhặt lên đặt xuống, roi người điều phục voi khiển nó làm thêm một động tác khác: "Này bạn, đi tới! Này bạn, đi lui!" Này Aggivessana, sau khi con vương tượng vâng theo lời người điều phục voi9 làm đúng theo lời dạy đi tới đi lui, rôi người điều phục voi khiên nó làm thêm một động tác khác: "Này bạn,

đứng dậy! Này bạn, ngồi xuống!,9 Này Aggivessana, sau khi con vương tượnệ vânệ theo lời người điều phục voi, làm đúng theo lời dạy đứng dậy ngồi xuổng5 rồi người điều phục voi khiến nó làm thêm một động tác khác tên gọi “bất động^.8 Người điều phục voi cột cái khiên bằng gỗ vào cái vòi của con vật to lớn, và một người tay cầm ngọn giáo ngồi trên cổ, và xung quanh một số người tay cầm ngọn giáo đứng bao vây. Và người điều phục voi, tay cầm một ngọn giáo với cán cây dài, đứng ở phía trước. Con voi ấy làm động tác bất

8 Ẫnenịa kãrana'. Giả bộ bất động, giả chết. Xem PED.

động, không có di động chân trước, không có di động chân sau, không có di động thân trước, không có di động thân sau, không có di động dầu, không có di động tai, không có di động ngà, không có di động đuôi, không có di động vòi. Con vương tượng là con voi có thể nhẫn chịu đao, kiếm, tên, búa, chém, bắn5 nhẫn chịu tiếng vang động của trống lớn, trống nhỏ? tù và, [như là] vàng ròng tẩy sạch các tỳ vết nhơ bẩn,9 xứng đáng được vua [dùng]/0 một sở hữu của vua, một biểu tượng của vua. 218. Cũng vậy, nàyAggivessana, ở dây, Như Lai xuất hiện ở đời là bậc A-la- hán, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Si, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật? Thế Tôn. Như Lai sau khi tự chứng ngộ với thượng trí thế giới này với Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, gồm cả thế giới này với Sa~môn5 Bà-la-môn5 thiên5 nhơn, lại tuyên thuyết điều đã chứng ngộ. Ta thuyết pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, đầy đủ văn nghĩa, truyền dạy Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ thanh tịnh. Người gia trưởng hay con vị gia trưởng, hay một người sanh ở giai cấp [hạ tiện] nào nghe pháp ay. Sau khi nghe pháp, người ấy sanh lòng tín ngưỡng Như Lai. Khi có lòng tín ngưỡng ấy, vị này suy nghĩ: "Đời sống gia đình đầy những triên phược? con đường đây những bụi đời; đời sông xuất gia ph6ng khoáng như hư không. Thật rất khó cho một người sống ở gia đình có thể sống theo Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ5 hoàn toàn thanh tịnh, trăng bạch như vỏ ốc. Vậy ta nên cạo bỏ râu t6c, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia dinh, sống không gia đình. Một thời gian sau? người ấy bỏ tài sản nhỏ, hay bỏ tài sản lớn, bỏ bà con quyến thuộc nhỏ, hay bỏ bà con quyến thuộc lớn, cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa và xuất gia, từ bỏ gia dinh, sống không gia đình. Cho đến đây, này Aggivessana, là vị Thánh đệ tử đi đến chỗ ngoài trời. Nhưng nàyAggivessana, các vị thiên, nhơn có tham ái này, tức là năm dục công đức. Rồi Như Lai huấn luyện thêm cho [vị đệ tử] ấy: :Hay dến, này Tỷ-kheo? hãy giữ giới!9 *11 sống chế ngự với sự chế ngự của Giới bổn ỤPãtimokkha), đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy nguy hiểm trong những lỗi nhỏ nhặt, thọ lãnh và tu học trong học pháp!" Này Aggivessana, sau khi vị Thánh đệ tử đã giữ giới, sống chế ngự với sự chế ngự của Giới bổn9 đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy nguy hiểm trong những lỗi nhỏ nhặt, thọ lãnh và tu học trong học pháp, Như Lai lại huấn luyện thêm cho vị đệ tử ấy: C6Hãy đến? này Tỷ-kheo? hãy bảo hộ các căn! Khi mắt thấy sắc, chớ có nắm giữ tướng chung, chớ có nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì vì nhãn căn không được chế ngự khiến tham ái, ưu bi, các ác, bất thiện pháp khởi lên? hãy tự chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì con mắt, thực hành sự hộ trì con mắt. Khi tai

nghe tiếng... mũi ngửi hương... lưỡi nếm vị... thân cảm xúc... ý nhận thức các pháp, chớ có nắm giữ tướng chung, chớ có nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân

9 Nỉhitaninnĩtakasãva. Xem 4 I. 254. ÌQAA. 244, 284; II. 113, 170. 11 MA. 354-55.

gì VÌ ý căn không được chế ngự khiến tham ái, iru bi, các ác, bất thiện pháp khởi lên, hãy chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì ý căn, thực hành sự hộ trì ý can." Này Aggivessana, sau khi vị Thánh đệ tử đã hộ trì các căn, Như Lai huấn luyện thêm vị Thánh đệ tử ấy: "Hãy đến? này Tỷ-kheo, hãy tiết độ trong ăn uống! Chơn chánh giác sát thọ dụng món ăn? không phải để vui đùa, không phải để đam mê5 không phải để trang sức, không phải để tự làm đẹp mình, chỉ để thân này được duy trì, được bảo dưỡng, khỏi bị gia hại, để chấp trì Phạm hạnh, nghĩ rằng: 'Như vậy, ta diệt trừ các cảm thọ cũ và không cho khởi lên các cảm thọ mới. Và ta sẽ không phạm lỗi lầm, sống được an 8ĩi'" Nay Aggivessana, sau khi vị Thánh đệ tử đã tiết độ trong ăn uống, Như Lai lại huấn luyện thêm vị ấy: "Hãy đến, này Tỷ-kheo? hãy chú tâm cảnh giác! Ban ngày khi đi kinh hành và trong khi đang ngồi, hãy gột sạch tâm trí khỏi các chướng ngại pháp. Ban đêm trong canh một, trong khi đi kinh hành và trong khi đang ngồi, hãy gột sạch tâm trí khỏi các chướng ngại pháp. Ban đêm trong canh giữa, hãy nằm xuống phía hông bên phải như dáng nằm con sư tử, chân gác trên chân với nhau, chánh niệm tỉnh giác, hướng niệm đến lúc ngồi dậy. Ban đêm trong canh cuối, khi đã thức dậy, trong khi đi kinh hành và trong khi đang ngồi, hãy gột sạch tâm trí khỏi các chướng ngại pháp.” Này Aggivessana, sau khi vị Thánh đệ tử đã chú tâm cảnh giác, Như Lai huấn luyện thêm vị ấy: "Hãy đến, này Tỷ-kheo? hãy thành tựu chánh niệm tỉnh giác! Khi đi tới5 khi đi lui đều tỉnh giác;12 khi nhìn thẳng, khi nhìn quanh đều tỉnh giác; khi co tay, khi duỗi tay đều tỉnh giác; khi mang y kép, bình bát, thượng y đều tỉnh giác; khi ăn, uống, nhai, nuốt đều tỉnh giác; khi đi đại tiện, tiểu tiện đều tỉnh giác; khi đi, đứng, ngồi? nằm, thức, nói? yên lặng đều tỉnh giác.” Này Aggivessana, sau khi vị Thánh đệ tử đã thành tựu chánh niệm tỉnh giác, Như Lai lại huấn luyện thêm vị ấy: "Hãy đến5 này Tỷ- kheo, hãy lựa một trú xứ thanh vắng, khu rừng, gốc cây, ngọn núi, chỗ hoang vu, hang núi, bãi tha ma, khóm rừng, ngoài trời? đống rơm!,, Vị ấy lựa chọn một trú xứ thanh văng5 khu rừng, gôc cây, ngọn núi, chô hoang vu, hang núi, bãi tha ma, khóm rừng, ngoài trời, đống rơm. Vị ấy, sau khi khất thực5 ăn xong, trên đường trở về, ngồi xuống, kiết-g,giữ lưng cho thẳng, trú niệm trước mặt. Vị ấy từ bỏ tham ái ở đời, sống với tâm thoát ly tham ái, gột rửa tâm hết tham ái. Từ bỏ sân hận5 vị ấy sống với tâm không sân hận, lòng từ mẫn thương xót tất cả chúng hữu tinh, gột rửa tâm hết sân hận. Từ bỏ hôn trầm thụy miên? vị ấy sống thoát ly hôn trầm thụy miên5 với tâm tưởng hướng về ánh sáng, chánh niệm tỉnh giác5 gột rửa tâm hết hôn trầm thụy miên. Từ bỏ trạo cử hối quá, vị ấy sống không trạo cử hối quá, nội tâm trầm lặng, gột rửa tâm hết trạo cử hối quá. Từ bỏ nghi ngờ, vị ấy sống với tâm thoát khỏi nghi ngờ, không phân vân lưỡng lự, gột rửa tâm hết nghi ngờ đối với thiện pháp. 219. Vị ấy, sau khi đoạn trừ năm triền cái này, những triền cái làm ô nhiễm tâm tư5 làm yếu ớt trí tuệ, vị ấy sống quán thân trên thân, nhiệt tâm, tỉnh giác,

12 MA. 274-75; MLS. I. 328-29.

125. KINH ĐIỀU NGỰ ĐỊA 961

chánh niệm đê điêu phục tham ưu ở đời5 quán thọ trên các cảm thọ... (như trên)... quán tâm trên tâm... (như trên)... quán pháp trên các pháp, nhiệt tâm5 tỉnh giác, chánh niệm để điều phục tham ưu ở đời. Ví như, này Aggivessana, một người điêu phục voi đóng một cọc trụ lớn vào đất, cột cổ con voi rừng để điều phục nếp sống rừng của 116, để điều phục tâm tư rừng núi của nó, để điều phục sự ưu tư, mệt nhọc, nhiệt não của rừng núi, để làm cho nó thích thú với thôn làng và làm cho nó quen thuộc với nếp sống loài người; cũng vậy, này Aggivessana, Bốn niệm xứ này là những dây cột tâm tư để điều phục tánh cư si, để điều phục tâm tư cư sĩ, để điều phục sự ưu tư, mệt nhọc, nhiệt não của các cư si, để đạt được chánh trí (nãya). đe chứng ngộ Niết-bàn.13 220. Rồi Như Lai huấn luyện thêm vị ấy: -Hãy đến, này Tỷ-kheo, hãy trú quán thân trên thân, và chớ có suy tư trên tầm liên hệ đến thân; hãy trú quán thọ trên các cảm thọ, và chớ có suy tư trên tầm liên hệ đến cảm thọ; hãy trú quán tâm trên tâm, chớ có suy tư trên tầm liên hệ đến tâm; hãy trú quán pháp trên các pháp, và chớ có suy tư trên tầm liên hệ đên các pháp. Vị ây làm cho dừng lại tâm và tứ? chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tú*, nội tĩnh nhất tâm. Ví như một hồ nước, nước bên trong tự dâng lên, phương Đông không có lỗ nước chảy ra, phương Tây không có lỗ nước chảy ra, phương Bắc không có lỗ nước chảy ra, phương Nam không có lỗ nước chảy ra, và thỉnh thoảng trời lại mưa lớn; suôi nước mát từ hô nước ây phun ra thấm nhuần, tẩm ướt5 làm cho sung mãn, tràn đầy hồ nước ấy, với nước mát lạnh, không một chỗ nào của hồ nước ấy không được nước mát lạnh thấm nhuần. Cũng vậy, vị ấy thấm nhuần, tẩm ướt, làm cho sung mãn, tràn đầy thân mình với hỷ lạc do định sanh, không một chỗ nào trên toàn thân không được hỷ lạc do định sanh ấy thấm nhuần. Vị ấy ly hỷ trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng và an trú Thiền thứ ba. Ví như trong hồ sen xanh, hồ sen hồng, hồ sen trắng, có những sen xanh, sen hồng hay sen trắng; những bông sen ấy sanh trong nước, lớn lên trong nước, không vượt khỏi nước, nuôi sông dưới nước, từ đâu ngọn cho đên gôc rê đêu thâm nhuân tâm ướt? đây tràn thấu suốt bởi nước mát lạnh ấy, không một chỗ nào của toàn thể sen xanh, sen hồnệ hay sen trắng không được nước mát lạnh ấy thấm nhuần. Cũng vậy, vị ây thâm nhuân, tâm ướt, làm cho sung mãn, tràn đây thân mình với lạc thọ không có hỷ ấy, không một chỗ nào trên toàn thân không được lạc thọ không có hỷ ây thâm nhuân. Vị ấy xả lạc xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và tru Thiền thứ tư, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh. Ví như một người ngồi dùng tấm

13ML 56;MLS. 1.71.

962 KINH TRUNG Bộ

vải trắng trùm đầu, không một chỗ nào trên toàn thân không được vải trắng ấy che thấu. Cũng vậy, vị ấy thấm nhuần toàn thân mình với tâm thuần tịnh, trong sáng, không một chỗ nào trên toàn thân không được tâm thuần tịnh, trong sáng ây thâm

nhuân. Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy5 vị ấy dẫn tâm, hướng tâm đến chánh trí, chánh kiến. Vị ấy biết: "Thân này của ta là sắc pháp, do bốn đại hợp thành, do cha mẹ sanh, nhờ cơm cháo nuôi dưỡng, vô thường, biến hoại, phấn toái5 đoạn tuyệt, hoại diệt; trong thân ấy, thức ta lại nương tựa và bị trói bu0c" Ví như một hòn lưu ly bảo châu đẹp đẽ, trong suốt? có tám mặt, khéo giũa, khéo mài, sáng chói, không uế trược, đầy đủ tất cả mỹ tướng; và một sợi dây được xâu qua hòn ngọc ấy, sợi dây màu xanh, màu vàng, màu đỏ, màu trắng hay màu vàng nhạt. Một người có mắt cầm hòn ngọc ấy trên tay sẽ thấy hòn lưu ly bảo châu này đẹp đẽ, trong suốt, có tám mặt, khéo giũa, khéo mài, sáng chói, không uê trược, đây đủ tât cả mỹ tướng; và sợi dây này được xâu qua hòn ngọc ấy, sợi dây màu xanh, màu vàng, màu đỏ, màu trắng hay màu vàng nhạt. Cũng vậy, này Đại vương, với tâm định tĩnh, thuần tịnh? trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não9 nhu nhuyến, dễ sử dụng? vững chắc, bình thản như vậy5 vị ấy dẫn tâm, hướíiệ tâm đến chánh trí, chánh kiến. Vị ấy biết: "Thân này của ta là sắc pháp, do bốn đại hợp thành, do cha mẹ sanh, nhờ cơm cháo nuôi dưỡng, vô thường, biến hoại? phấn toái, đoạn tuyet, hoại diệt, trong thân ấy thức ta lại nương tựa và bị trói bu6c." Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy? vị ấy chú tâm9 hướng tâm đên sự hóa hiện một thân do ý làm ra. Vị ây tạo một thân khác từ nơi thân này? cũng là sắc pháp, do ý làm ra, đầy đủ các chi tiết lớn nhỏ5 không thiếu một căn nào. Ví như một người rút một cây lau ra ngoài vỏ? người ấy nghĩ: "Dây là vỏ? đây là cây lau; vỏ khác5 cây lau khác và cây lau từ vỏ rút ra." Lại ví như một người rút thanh kiếm từ bao kiếm; thanh kiếm khác, bao kiếm khác, và thanh kiếm từ nơi bao kiếm rút ra. Lại ví như một người lột xác một con rắn, người ây nghĩ: "Dây là con răn? đây là xác răn? con răn khác9 xác răn khác? và con rắn từ nơi xác rắn được lột ra." Cũng vậy, với tâm định tinh, thuần tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não? nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy5 vị ấy dẫn tâm, hướng tâm đến sự hiện hóa một thân do ý làm ra. Vị ấy tạo một thân khác từ nơi thân này, cũng là sắc pháp, do ý tạo thành, đầy đủ các chi tiết lớn nhỏ, không thiếu một căn nào. Với tâm định tĩnh, thuân tịnh, trong sáng, không câu nhiêm, không phiên não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy5 vị ấy dẫn tâm, hướng tâm đến các thần thông. Vị ấy chứng được các loại thần thông, một thân hiện ra nhiều thân, nhiều thân hiện ra một thân; hiện hình9 biến hình, đi ngang qua vách, qua tường, qua núi như đi ngang hư không; độn thổ trồi lên ngang

qua đất liền như ở trong nước; đi trên nước không chìm như trên đất liền; ngồi kiết-già ngang qua hư không như con chim; với bàn tay chạm rờ mặt trăng và mặt trời, những vật có đại oai lực, đại oai thần như vậy; có thể tự thân bay đến cõi Phạm thiên. Ví như một người thợ gốm khéo tay hay đệ tử người thợ gốm, với đất sét khéo nhồi nhuyễn, có thể làm các loại đồ gốm tùy theo sở thích. Lại ví như một người thợ ngà khéo tay hay đệ tử người thợ ngà, với ngà khéo đẽo giũa, có thể làm các loại đồ ngà tùy theo sở thích. Lại ví như người thợ vàng khéo tay hay đệ tử người thợ vàng, với vàng khéo tinh

nhuyễn, có thể làm các loại đồ vàng tùy theo sở thích. Cũng vậy? với tâm định tĩnh, thuần tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng5 vững chắc, bình thản như vậy, vị ấy dẫn tâm, hướng tâm đên các thần thông. Vị ây chứng được các thần thông, một thân hiện ra nhiều thân, nhiều thân hiện ra một thân; hiện hình, biến hình, đi ngang qua vách, qua tường, qua núi, như đi ngang qua hư không; độn thổ trồi lên ngang qua đất liền như ở trong nước; đi trên nước không chìm như đi trên đất liền; ngồi kiết-già ngang qua hư không như con chim; với bàn tay chạm rờ mặt trời và mặt trăng, những vật có đại oai lực9 đại oai thần như vậy; có thể tự thân bay đến cõi Phạm thiên. Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, vị ấy dẫn tâm, hướng tâm đến Thiên nhĩ thông. Vị ấy với Thiên nhĩ thanh tịnh siêu nhân, có thể nghe hai loại tiếng, chư thiên và người, xa và gần. Ví như một người đang đi qua đường, nghe tiếng trống lớn, tiếng trống nhỏ, tiếng loa, tiếng xập xõa và tiếng kiểng, người ấy nghĩ: íaĐây là tiếng trống lớn, đây là tiếng trống nhỏ5 đây là tiếng loa, tiếng xập xõa? tiếng kiểng." Cũng vậy, với tâm định tinh, thuần tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm5 không phiền não, nhu nhuyếĩi, dễ sử dụng? vững chắc, bình thản như vậy? vị ấy dẫn tâm, hướng tâm đến Thiên nhĩ thông. Vị ấy với Thiên nhĩ thanh tịnh siêu nhân, có thể nghe hai loại tiếng, chư thiên và loài người, xa và gần. Với tâm định tinh, thuần tịnh, trong sáng? không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc9 bình thản như vậy, vị ấy dẫn tâm, hướng tâm đến Tha tâm thông. Vị ấy sau khi đi sâu vào tâm của chúng sanh, của loài người với tâm của mình, vị ấy biết được như sau: 6CTâm có tham biết là tâm có tham, tâm không tham biết là tâm không tham; tâm có sân biết là tâm có sân, tâm không sân biết là tâm không sân; tâm có si biết là tâm có si, tâm không có si biết là tâm không có si; tâm chuyên chú biết là tâm chuyên chú, tâm tán loạn biết là tâm tán loạn; đại hành tâm biết là đại hành tâm, không phải đại hành tâm biết là không phải đại hành tâm; tâm chưa vô thượng biết là tâm chưa vô thượng, tâm vô thượng biết là tâm vô thượng; tâm thiền định biết là tâm thiền định, tâm không thiền định biết là tâm không thiền định; tâm giải thoát biết là tâm giải thoát, tâm không giải thoát biết là tâm không giải thoát.^, Ví như một người đàn bà, một người đàn 6ng, một thiếu niên trẻ hay một thanh niên ưa

trang sức, nhìn mặt của mình trong tấm gương trong sạch, sáng suốt hay một chậu nước trong. Nếu mặt có tỳ vết, liền biết mặt có tỳ vết; nếu mặt không có tỳ vết, liền biết mặt không có tỳ vết. Cũng vậy, với tâm định tĩnh, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, vị ây dân tâm, hướng tâm đên Tha tâm thông. Vị ây sau khi đi sâu vào tâm của chúng sanh, của loài người với tâm của mình, vị ấy biết được như sau: “Tâm có tham biết là tâm có tham, tâm không tham biết là tâm không tham; tâm có sân biết là tâm có sân, tâm không sân biết là tâm không sân; tâm có si biết là tâm có si, tâm không có si biết là tâm không có si; tâm chuyên chú biết là tâm chuyên chú5 tâm tán loạn biết là tâm tán loạn; đại hành tâm biết là đại hành tâm, không phải đại hành tâm biết là không phải đại hành tâm; tâm chưa vô thượng biết là tâm chưa vô thượng, tâm vô thượng biết là tâm vô thượng; tâm thiền định biết

là tâm thiền định, tâm không thiền định biết là tâm không thiền định; tâm giải thoát biết là tâm giải thoát, tâm không giải thoát biết là tâm không giải thoát." Với tâm định tĩnh? thuần tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não5 nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc5 bình thản như vậy, vị ấy dẫn tâm, hướng tâm đến Túc mạng minh. Vị ấy nhớ đến các đời sống quá khứ như một đời, hai đời? ba đời, bốn đời, năm đời, mười dời, hai mươi đời? ba mươi đời5 bốn mươi đời, năm mươi đời? một trăm đời, hai trăm đời, một ngàn đời, một trăm ngàn đời? nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp, nhiều hoại và thành kiếp. Vị ấy nhớ rằng: "Tại chỗ kia ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này5 ăn uống như thế này, thọ khổ lạc như thế này? tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ kia, ta được sanh ra tại chỗ nọ9 tại chỗ ấy, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, ăn uống như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ nọ5 ta được sanh ra ở dây." Như vậy5 vị ấy nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết. Ví như một người đi từ làng mình đến làng khác, từ làng ấy đi đến một làng khác nữa, và từ làng này lại trở về làng của mình. Người ấy nghĩ: "Ta từ làng của mình đi đến làng kia, nơi đây ta đã đứng như thế này, đã ngồi như thế này, đã nói như thế này, đã yên lặng như thế này. Từ làng kia ta đi đến làng nọ9 tại đấy ta đã đứng như thế này, đã ngồi như thế này9 đã nói như thế này, đã yên lặng như thế này. Từ nơi làng nọ, ta đã trở về làng của ta.” Như vậy5 với tâm định tĩnh, thuần tịnh? trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não5 nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, vị ấy dẫn tâm, hướng tâm đến Túc mạng minh. Vị ấy nhớ đến các đời sống quá khứ như một đời, hai đời, ba đời, bốn đời9 năm đời5 mười đời? hai mươi đời? ba mươi đời? bốn mươi đời? năm mươi đời, một trăm đời, hai trăm đời5 một ngàn đời, một trăm ngàn đời9 nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp? nhiều hoại và thành kiếp. Vị ấy nhớ rằng: "Tại chỗ kia ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, ăn uống như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến

mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ kia, ta được sanh ra tại chỗ nọ? tại chỗ ấy, ta có tên như thê này, dòng họ như thê này? giai câp như thê này5 ăn uông như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ nọ5 ta được sanh ra ở dây." Như vậy, vị ấy nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết. 221. Với tâm định tinh, thuân tịnh, trong sáng, không câu nhiêm, không phiền não? nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, vị ấy dẫn tâm, hướng tâm đến trí tuệ về sanh tử của chúng sanh. Vị ấy với Thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, thấy sự sống và chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang; người đẹp đẽ, kẻ thô xấu; người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của chúng: "Này các Hiền giả, những Tôn giả nay làm những điêu ác hạnh vê thân, lời và ý5 phỉ báng các bậc Thánh, theo tà kiến, tạo các nghiệp theo tà kiến; những người này, sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, đia ngục. Này các Hiên giả, còn những chúng sanh nào làm những thiện hạnh vê thân, lời và ý5 không phỉ báng các bậc Thánh, theo chánh kiến, tạo các nghiệp theo chánh kiến; những người này, sau khi thân hoại mạng chung được sanh lên thiện thu, cõi

trời? cõi đời này." Như vậy? vị ấy với Thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, thấy sự sống và chết của chúng sanh. Vị ẩy biết rõ rằnệ chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang; người đẹp đẽ9 kẻ thô xấu; người may măn? kẻ bât hạnh đêu do hạnh nghiệp của chúng. Ví như một tòa lâu có thượng đài, giữa ngã tư đường, một người có măt đứng trên ấy, sẽ thấy những người đi vào nhà, đi từ nhà ra, đi qua lại trên đường, ngồi ở giữa ngã tư hay trên đài thượng. Người ấy nghĩ: “Những người này đi vào nhà, những người này đi từ nhà ra, những người này đi qua lại trên đường, những nệười này ngồi giữa ngã tư, trên đài thượng.^ Cũng vậy, với tâm định tĩnh, thuân tịnh, trong sáng, không câu nhiêm, không phiên não. nhu nhuyên. dê sử dụng, vững chăc, bình thản như vậy? vị ây dân tâm, hướng tâm đên trí tuệ về sanh tử của chúng sanh. Vị ấy với Thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, thấy sự sống và chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang; người đẹp đẽ, kẻ thô xấu; người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của chúng: “Này các Hiền giả? những Tôn giả này làm những điều ác hạnh về thân, lời và ý, phỉ báng các bậc Thánh, theo tà kiến, tạo các nghiệp theo tà kiến; những người này5 sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ? ác thú, đọa xứ, địa ngục. Này các Hiền giả, còn những chúng sanh nào làm những thiện hạnh vê thân, lời và ý; không phỉ báng các bậc Thánh, theo chánh kiến, tạo các nghiệp theo chánh kiến; những người này, sau khi thân hoại mạng chung được sanh lên thiện thú, cõi trời, cõi đời này." Như vậy? vị ấy với Thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, thấy sự sống và chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang; người đẹp đẽ, kẻ thô xấu; người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của chúng. Với tâm định tinh, thuần tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, vị ấy dẫn tâm,

hướng tâm đến Lậu tận trí. yị ấy biết như thật: uĐây là khổ9\ biết như thật: "Dây là nguyên nhân của khổ5\ biết như thật: uĐây là khổ diet", biết như thật: "Đây là con đường đưa đến khổ diet", biết như that: “Dây là những lậu hoặc”, biết như thật: “Bây la nguyên nhân của lậu ho/c”, biết như thật: uĐây là sự diệt trừ các lậu hogc”, biết như thật: "Dây là con đường đưa đến sự diệt trừ các lậu hoặc^ Nhờ hiểu biết như vậy? nhận thức như vậy? tâm của vị ấy thoát khỏi dục lậu, thoát khỏi hữu lậu, thoát khỏi vô minh lậu. Đối với tự thân đã giải thoát như vậy? vị ấy khởi lên sự hiểu biết: "Ta đã giải thoát." Vị ấy biết: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm, sau đời hiện tại, không có đời sống nào khác nữa.” Ví như tại dãy núi lớn có một hồ nước thuần tịnh? trong sáng, không cấu nhiễm. Một người có mắt đứng trên bờ sẽ thấy con hến, con sò, những hòn đả, hòn sạn, những đàn cá bơi qua lại hay đứng một chỗ. Vị ấy nghĩ: “Bây là hồ nước thuần tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm. Đây là những con hến, con sò, những hòn đá5 hòn sạn, những đàn cá đang bơi qua lại hay đứng yên một chỗ?5 Cũng vậy? với tâm định tinh, thuân tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não? nhu nhuyến dễ sử dụng? vững chắc, bình thản như vậy, vị ấy dẫn tâm, hướng tâm đến Lậu tận trí. Vị ấy biết như thật: Ế6Đây là kh8”, biết như thật: "Dây là nguyên nhân của khổ9\ biết như thật: 6CĐây là khổ diet", biết như thật: "Dây là con đường đưa đến khổ diet", biết như thật: "Đay là những lậu ho/c", biet như thật: "Dây là nguyên nhân của

lậu hoặc,5? biết như thật: “Dây là sự diệt trừ các lậu ho@c”, biet như thật: "Đây là con đường đưa đến sự diệt trừ các lậu hoặc.” Nhờ hiểu biết như vậy? nhờ nhận thức như vậy5 tâm của vị ấy thoát khỏi dục lậu, thoát khỏi hữu lậu, thoát khỏi vô minh lậu. Đối với tự thân đã giải thoát, vị ấy biết: Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc cần làm đã làm? sau đời hiện tại, không có đời sống nào khác nữa. Tỷ-kheo kham nhẫn lạnh, nóng9 đói? khát? sự xúc chạm của muỗi, ruồi, gió, mặt trời và các loài bò sát, các ác ngữ, các lời nói chửi mắng; vị ấy sống quen kham nhẫn với những cảm thọ về thân, thống khổ, đau nhói, đau đớn, kịch liệt, bất khoái, không thích ý? đau đớn đến chết, được gột sạch về uế nhiễm tham, sân? si. Vị ấy xứng đáng được cúng dường, cung kính, tôn trọng, chắp tay, là vô thượng phước điền trên đời. 222. Nếu, này Aggivessana, một con vương tượng tuổi già chết đi, không được điều phục, không được huấn luyện, thời con vương tượng tuổi già được gọi là đã chết với cái chết không được điều phục. Neu, này Aggivessana, một con vương tượng tuổi bậc trung...Nếu, nàyAggivessana, một con vương tượng tuổi trẻ chết di, không được điêu phục, không được huân luyện, thời con vương tượng tuổi trẻ được ệọi là đã chết với cái chết không được điều phục. Cũng vậy, này Aggivessana, nểu vị trưởng lão Tỷ-kheo chết với lậu hoặc chưa đoạn tận, thời trưởng lão Tỷ-kheo được gọi là đã chết với cái chết không được điều phục. Neu, này Aggivessana, một Tỷ-kheo trung niên... Nếu, này Aggivessana, một Tỷ-kheo thiếu niên chết với lậu hoặc chưa đoạn tận, thời Tỷ-kheo thiếu niên được gọi là đã chết với cái chết không được điều phục. Nếu, này Aggivessana,

một con vương tượng tuổi già khéo điều phục, khéo huấn luyện chết di, thời con vương tượng tuổi già được gọi là đã chết với cái chết được điều phục. Nếu, nàyAggivessana, một con vương tượng tuổi bậc trung... Nếu, nàyAggivessana, một con vương tượng tuổi trẻ khéo điều phục, khéo huấn luyện chết đi, thời con vương tượng tuổi trẻ được gọi là đã chết với cái chết được điều phục. Cũng vậy, này Aggivessana, nếu một trưởng lão Tỷ-kheo với lậu hoặc đã đoạn tận chết di, thời trưởng lão Tỷ-kheo được gọi là đã chết với cái chết được điều phục. Nếu, này Aggivessana, một trung niên Tỷ-kheo... Nếu, này Aẹgivessana, một thiếu niên Tỷ-kheo, với lậu hoặc đã đoạn tận chêt di, thời vị thiêu niên Tỷ-kheo được gọi là đã chết với cái chết đã được điều phục. Thế Tôn thuyết giảng như vậy? Sa-di Aciravata hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.